TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2024/HS-ST
Ngày 25-6-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Quí.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Triệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 133/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành C**; giới tính: N; sinh năm 2003 tại thành phố Cần Thơ; nơi thường trú: ấp A, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Nguyễn Văn C1 và bà: Ngô Kim N1; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 20/10/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện H cho đến nay; (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Cháu Trịnh Thanh N2, sinh ngày 28/9/2008; Thường trú: Tổ 8, ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: F Tổ B, ấp C, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trịnh Minh S, sinh năm 1962 và bà Lê Thị L, sinh năm 1973; Chỗ ở: F Tổ B, ấp C, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (là cha, mẹ ruột của cháu N2), vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

Bà Trần Thị Ngọc N3, luật sư của Hội bảo vệ quyền trẻ em Thành phố Hồ Chí Minh bảo vệ cho cháu Trịnh Thanh N2 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành C và Trịnh Thanh N2, sinh ngày 28/9/2008 có quan hệ tình cảm với nhau: khoảng 20 giờ 00 phút ngày 28/9/2022, N2 điện thoại cho C chở về phòng trọ tại số F ấp C, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, C và N2 tự cởi đồ của mình ra và thực hiện hành vi giao cấu với nhau hai lần. Đến cuối tháng 11/2022 C và N2 tiếp tục tự nguyện cùng nhau thực hiện hành vi giao cấu tại nhà trọ số E, ấp M, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, Sau đó, N2 kể lại sự việc trên cho mẹ ruột của mình là bà Lê Thị L nghe và cùng mẹ đến Công an xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc trên. Riêng C bỏ trốn.

Sau khi bỏ trốn, C và N2 khai sống chung với nhau tại nhiều nơi ở tỉnh Kiên Giang từ tháng 02 năm 2023 đến tháng 09 năm 2023 và có quan hệ tình dục với nhau nhiều lần nhưng không xác định thời gian, địa điểm cụ thể.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 174/TD.22 ngày 27/12/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thành phố H kết luận:

Màng trinh: Dãn rộng. Không rách.

Có tinh trùng trong dịch phết âm đạo và vùng âm hộ.

Hiện diện ADN người nam trong dịch phết:

+ Âm đạo và vùng âm hộ, đủ cơ sở so sánh với ADN nhiễm sắc thể Y của đối tượng.

+ Vùng hậu môn nhưng không đủ cơ sở so sánh với ADN của đối tượng.

Tại bản bản kết luận giám định pháp y về ADN số 1.345A - 2022/ADN Ngày 16/01/2023, Trung tâm P kết luận như sau: Hồ sơ ADN nhiễm sắc thể Y của Nguyễn Thành C trùng khớp với hồ sơ ADN nhiễm sắc thể Y hiện diện trong mẫu phết dịch âm đạo và phết dịch âm hộ của Trịnh Thanh N2.

Tai Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H Nguyễn Thành C đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án: Không thu giữ.

Về phần dân sự: Bị hại và gia đình yêu cầu bồi thường 100.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKSHHM ngày 22/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành C về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi";

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C mức hình phạt từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Về trách nhiệm dân sư buộc bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng cho bị hại theo yêu cầu.

- Về vật chứng không thu giữ.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Về tội danh truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo có hành vi nhiều lần giao cấu với cháu N2, sau khi bị gia đình phát hiện trình báo cơ quan chức năng thì bị cáo còn dụ cháu N2 trốn cùng bị cáo. Trong thời gian bỏ trốn, bị cáo đã nhiều lần giao cấu với cháu N2 cho đến khi bị bắt theo lệnh truy nã, là xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe danh dự nhân phẩn của cháu, nên đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc nhất có thể mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đề nghị buộc bị cáo bồi thường toàn bộ cho bị hại như yêu cầu trong quá trình tố tụng là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H chứng minh trong vụ án; nội dung bị cáo khai nhận phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thành C tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và lời khai qua xét hỏi công khai tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù

hợp với: Biên bản bắt người bị truy nã, các biên bản (tạm giữ đồ vật - tài liệu; niêm phong và mở niêm phong vật chứng; đối chất), lời khai của người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 28/9/2022 và tháng 11/2022, tại nhà số F ấp C, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh và nhà số E, ấp M, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thành C là người thành niên đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Trịnh Thanh N2, sinh ngày 28/9/2008.

Bị cáo Nguyễn Thành C phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi nhiều lần giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; Nên bị cáo Nguyễn Thành C đã phạm tội "giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên ".

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành C là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ thỏa mãn dục vọng bất chính của bản thân, vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước để cố ý phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây cản trở quá trình điều tra, kéo dài vụ án là tình tiết cần xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm cần có thời gian đủ dài cách ly xã hội mới có tác dụng của hình phạt, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1 Về tình tiết tăng nặng trách hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

3.2 Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt và điều luật truy tố đã viện dẫn là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận và không chấp nhận ý kiến của luật sư bảo vệ cho bị hại về mức hình phạt và các tình tiết đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại và gia đình yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng; Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và trình bày nội dung yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[6] Về xử lý vật chứng: Không thu giữ vật chứng trong vụ án.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành C 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 590, Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành C có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe, nhân phẩm cho bị hại Trịnh Thanh N2 số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Thi hành một lần tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành đầy đủ khoản tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, nhân phẩm nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi bằng 50% mức lãi suất giới hạn theo quy định tại thời điểm thanh toán, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Đối với phần quyết định về bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất tinh thần theo mức nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm được thi hành ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát ND huyện Hóc Môn; (3)
- Công an huyện Hóc Môn; (2)
- Chi cục THA DS huyện Hóc Môn; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (2)
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ. (12) (26)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thương